

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **30/2023/DSST**

Ngày 20/07/2023

V/v “*Tranh chấp*”

Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoàng Thương

Ông Tân Nghị

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký TAND huyện Hòa Vang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 20/07/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2023/TLST-DSST ngày 06/03/2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐ-DSST ngày 31/05/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-DS ngày 20/6/2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1971; Địa chỉ: phường K, quận C, Tp. Đ. Có mặt.

***Bị đơn:** Ông **Lê V**, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Ngày 10/10/2020 tôi được bà Phạm Thị Lệ T1 (là bạn hàng xóm cũ) giới thiệu quen biết ông Lê V có cơ sở bán phở trên đường Trần Cao Vân, quận Thanh Khê hiện đang cần vay khoản tiền là 350.000.000 đồng để trả nợ cho Ngân hàng. Sau đó, tôi đồng ý cho ông V mượn để thanh toán cho Ngân hàng và trả lại số tiền trên cho tôi trong vòng 06 tháng kể từ ngày 10/10/2020. Khi mượn ông Lê V có viết giấy mượn tiền. Năm 2021, ông V mới trả cho tôi 300.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 50.000.000 đồng. Mặc dù tôi đã nhiều lần yêu cầu và liên lạc nhưng ông V vẫn không chịu trả nợ với lý do ông V làm ăn thua lỗ, quán phở không còn hoạt động đã sang quán cho người khác. Tôi cũng có tới nhà ông V nhưng ông V cố tình né tránh, thiếu thiện chí trả nợ. Nay tôi yêu cầu Tòa án

buộc ông Lê V có nghĩa vụ trả lại cho tôi số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng và yêu cầu ông V phải trả lãi suất đối với số tiền trên theo quy định của pháp luật là 10%/năm kể từ ngày 16/02/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

** Đối với bị đơn – Ông Lê V:* Mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông V trình bày ý kiến, tuy nhiên ông V vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Lê V. Buộc ông Lê V phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 50.000.000 đồng và phải trả lãi suất đối với số tiền trên theo quy định của pháp luật là 10%/năm kể từ ngày 16/02/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]*Về nội dung vụ án:* Ngày 10/10/2020 bà Nguyễn Thị Thanh T được bà Phạm Thị Lệ T1 là bạn hàng xóm cũ của bà T giới thiệu quen biết ông Lê V có cơ sở bán phở ở đường Trần Cao Vân, Đà Nẵng hiện đang cần vay khoản tiền là 350.000.000 đồng để trả nợ cho Ngân hàng. Bà T đồng ý cho ông V mượn để thanh toán cho Ngân hàng và trả lại số tiền trên cho bà T trong vòng 06 tháng kể từ ngày 10/10/2020. Khi mượn ông Lê V có viết giấy mượn tiền. Nhưng cho đến nay, ông V mới trả được số tiền 300.000.000 đồng. Hiện tại, còn nợ 50.000.000 đồng. Mặc dù bà T đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông V vẫn không chịu trả với lý do ông V làm ăn thua lỗ, quán phở không còn hoạt động đã sang quán cho người khác. Bà T cũng đã tìm kiếm tới nhà ông V để yêu cầu trả nợ nhưng ông V cố tình né tránh. Nay, bà T yêu cầu Tòa án buộc ông Lê V có nghĩa vụ trả lại cho bà T số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng và yêu cầu ông V phải trả lãi suất đối với số tiền trên theo quy định

của pháp luật là 10%/năm kể từ ngày 16/02/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

[3]*Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:*

Vào ngày 10/10/2020, bị đơn ông Lê V có viết giấy mượn tiền của bà Nguyễn Thị Thanh T và hẹn thời hạn trả là sau 06 tháng kể từ ngày mượn với số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn) với mục đích để trả nợ Ngân hàng. Tuy nhiên, từ khi mượn tiền đến nay ông Lê V chỉ mới trả cho bà T được số tiền 300.000.000đ và còn nợ lại số tiền 50.000.000đ mặc dù đến hạn trả nợ và cũng được bà T đã nhiều lần yêu cầu ông V thanh toán nhưng vẫn không thực hiện trả nợ, bà T cho rằng ông V luôn tìm cách né tránh nghĩa vụ trả tiền cho bà. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Lê V có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc 50.000.000 đồng. Với chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình là có căn cứ là giấy mượn tiền của ông Lê V. HĐXX xét thấy số tiền ông V nợ bà T đã lâu nhưng ông V không có thiện chí trả nợ dứt điểm cho bà T. Vì vậy, việc bà T yêu cầu ông V trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Đối với bị đơn – ông Lê V: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Lê V được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để ông V trình bày ý kiến cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa, tuy nhiên ông V vẫn vắng mặt nên không có lời khai, điều đó thể hiện ông Lê V thiếu thiện chí trả nợ cho bà T nên cần buộc ông Lê V phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật cho đến khi trả xong nợ gốc mà bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu thì thấy: Tiền lãi tính từ ngày 16/02/2023 đến ngày 20/07/2023 là 05 tháng 09 ngày. Cụ thể: 50.000.000 đồng (gốc) x 10%/12 tháng (lãi) = 416.666 đồng x 05 tháng 09 ngày = 2.208300 đồng. HĐXX thấy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đối với bị đơn ông Lê V là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3]Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự. Các Điều 147, 227; 228; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Lê V.

Xử: Buộc ông Lê V phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 52.208.300 đồng. (Trong đó, tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 2.208.300 đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 2.610.400 đồng ông Lê V phải chịu. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0009162 ngày 06/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THÀNH VIÊN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h. Hòa Vang;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Hồng Hải

CÁC THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA